

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/KDTM-ST
Ngày 18 tháng 7 năm 2018
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Thị Chơ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Việt

Ông Cầm Văn Tô

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2018/TLST-KDTM về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-KDTM ngày 12 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Hộ kinh doanh Nguyễn Thị H. Địa chỉ: Bản C, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Người đại diện hộ kinh doanh: Bà Nguyễn Thị H2 (Nguyễn Thị H), sinh năm 1974. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Mai Văn T và bà Nguyễn Thị H3. Địa chỉ: Bản P, xã M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 09/3/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị H2 trình bày như sau:

Bà Nguyễn Thị H2 (tên gọi khác là Nguyễn Thị H) là người đại diện của hộ kinh doanh Nguyễn Thị H, đăng ký kinh doanh gồm bán buôn bán lẻ hàng nông sản ngô, sắn; mua bán vật liệu xây dựng và dịch vụ sơ chế cà phê. Do đã có mối quan hệ làm ăn kinh doanh nhiều lần với bà Nguyễn Thị H3 và ông Mai Văn T, trú tại Bản P, xã M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vì vậy, tháng 11/2015, bà H3 và ông T đã cho xe đến bốc ngô tại kho nhà bà H2 tại Bản C, phường C, thành phố Sơn La. Cụ thể:

Ngày 9/11/2015, nhận 33.400kg x đơn giá 4.480 VNĐ = 149.630.000VNĐ;

Ngày 11/11/2015, nhận 34,730kg x đơn giá 4.480 VNĐ = 155.590.000VNĐ;

Tổng số ngô là 68.130kg, thành tiền là 305.220.000VNĐ.

Sau khi giao hàng đầy đủ, bà H3 và ông T cam kết sau 3 đến 4 ngày sẽ thanh toán đầy đủ. Tuy nhiên, bà H3 và ông T mới thanh toán được là 87.000.000VNĐ và nhiều lần cam kết sẽ thanh toán đầy đủ số tiền còn nợ. Ngày 16/6/2016, bà H3 và ông T viết giấy nhận nợ, xác nhận số tiền còn nợ là 218.170.000VNĐ. Sau đó, bà H3 và ông T đã thanh toán thêm số tiền là 18.000.000VNĐ, còn nợ lại 200.000.000VNĐ, đến nay chưa thanh toán.

Vì vậy, bà H2 đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn buộc bà H3 và ông T phải thanh toán số tiền còn nợ là 200.000.000VNĐ theo giấy nhận nợ ngày 16/6/2016.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H2 vẫn giữ nguyên yêu cầu bà H3 và ông T phải thanh toán tổng số tiền là 200.000.000VNĐ và không yêu cầu tính lãi.

Theo biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị H3 trình bày:

Bà H3 xác nhận, năm 2015 có mua ngô của bà H2 với khối lượng và đơn giá như bà H2 trình bày. Sau khi nhận đủ số ngô, bà mới thanh toán được 87.000.000VNĐ và có viết giấy nhận nợ ngày 16/6/2016. Sau đó, bà đã trả thêm được 17.000.000VNĐ, còn nợ lại 200.000.000VNĐ. Tuy nhiên, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bà chưa có điều kiện thanh toán cho bà H2. Nay bà H2 khởi kiện yêu cầu bà thanh toán số tiền còn nợ, bà H3 chấp nhận thanh toán số tiền 200.000.000VNĐ và đề nghị được trả dần theo điều kiện kinh tế.

Bà H3 cho rằng việc kinh doanh buôn bán là do bà thực hiện, không liên quan đến chồng bà ông Mai Văn T. Vì vậy, bà nhận toàn bộ trách nhiệm thanh toán số tiền 200.000.000VNĐ cho bà H2.

Đồng bị đơn, ông Mai Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại Tòa án, không thường xuyên có mặt tại địa phương. Vì vậy, Tòa án không thể lấy được ý kiến của ông Mai Văn T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập các đương sự để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt không tham gia phiên họp và phiên hòa giải, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được và phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 50, khoản 5 Điều 297 Luật TH2 mai năm 2005; Điều 147, Điều 267, khoản điều 7 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Hằng và ông Mai Văn T phải thanh toán cho bà H2 số nợ gốc tiền mua ngô từ năm 2015 là 200.000.000VNĐ. Đồng thời, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là 10.000.000VNĐ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận có việc mua bán hàng hóa. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn nên bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán tiền hàng và viết giấy xác nhận nợ nhưng chưa thực hiện được. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện đề nghị bị đơn thanh toán 200.000.000VNĐ tiền hàng còn nợ. Do bị đơn bà H3 và ông T cư trú trên địa bàn huyện Mai Sơn nên Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, phù hợp với quy định tại Điều 30 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Xác định tư cách tố tụng: nguyên đơn đề nghị đưa ông Mai Văn T tham gia tố tụng với tư cách đồng bị đơn là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, ông Mai Văn T là

chồng hợp pháp của bà Nguyễn Thị H3, có ký xác nhận vào giấy xác nhận nợ ngày 16/6/2016. Đồng thời, việc mua hàng của bà H2 để bán đi nhằm mục đích kiếm lời, phục vụ cho cuộc sống gia đình. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập hợp lệ cho bà Mai Thị H3 nhưng ông T không có mặt tại Tòa án và thường xuyên vắng mặt tại địa pH2, vì vậy Tòa án căn cứ vào lời khai của bà Nguyễn Thị H3 để giải quyết vụ án.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận có việc mua bán ngô năm 2015 với khối lượng là 68.130kg, thành tiền là 305.220.000VNĐ. Sau khi nhận đủ hàng, bà H3 và ông T đã thanh toán được 87.000.000VNĐ và viết giấy nhận nợ số tiền là 217.170.000VNĐ. Sau đó, ông bà H3 T đã thanh toán cho bà H2 thêm 17.000.000VNĐ, còn nợ 200.000.000VNĐ. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Hằng xác nhận số nợ còn lại là 200.000.000VNĐ và đề nghị thanh toán dần do điều kiện kinh tế khó khăn, không thể thu xếp tiền thanh toán một lần. Như vậy, hợp đồng mua bán hàng hóa giữa bà H2 và bà H3 là có thật và hợp pháp cần được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật Thương mại thì *“bên mua phải có nghĩa vụ tiền mua hàng và nhận hàng theo thỏa thuận”*. Do đó, bà H2 yêu cầu bà H3 và ông T thanh toán 200.000.000VNĐ tiền nợ mua ngô từ năm 2015 là có căn cứ, cần chấp nhận.

Về lãi xuất: Do nguyên đơn không đề nghị tính lãi xuất, nhận thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, không trái đạo đức xã hội và không trái các quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[3] Về án phí, lệ phí: bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là 10.000.000VNĐ.

Nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện, không phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 50, khoản 5 Điều 297 Luật TH2 mại; Điều 147, Điều 267, khoản điều 7 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của hộ kinh doanh Nguyễn Thị H (Nguyễn Thị H2), buộc ông Mai Văn T và bà Nguyễn Thị H3 phải thanh toán cho bà H2 số nợ gốc tiền mua ngô từ năm 2015 là 200.000.000VNĐ (*Hai trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bà H2 có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà H3 và ông T không tự nguyện trả số tiền trên thì hàng tháng bà H3 và ông T còn phải chịu một khoản tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Bị đơn ông Mai Văn T và bà Nguyễn Thị H3 phải chịu án phí sơ thẩm đối với các vụ án dân sự có giá ngạch tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là 10.000.000VNĐ.

Bà Nguyễn Thị H2 (Nguyễn Thị H) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.454.000VNĐ (*Năm triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/04749 ngày 12/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lò Thị Chơ

